

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: Bệnh viện Từ Dũ
- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm phụ kiện thay thế định kỳ của thiết bị y tế năm 2025
- Tên gói thầu: Mua sắm phụ kiện thay thế định kỳ của thiết bị y tế năm 2025
- Nguồn vốn: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc nguồn thu sự nghiệp
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Từ Dũ; 284 Công Quỳnh, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu thông số kỹ thuật quy định trong mục này là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Vì vậy, nhà thầu có thể chào thầu những hàng hóa có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn. Trong trường hợp đó, nhà thầu phải giải trình, chứng minh mặt hàng dự thầu có tính năng, thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn so với yêu cầu của E-HSMT.

Đặc tính, cấu hình, thông số kỹ thuật chi tiết và các yêu cầu khác được quy định chi tiết tại 1.3.1 (ii) **Bảng chào đáp ứng kỹ thuật:**

1.3. Các yêu cầu khác

1.3.1. Bảng danh mục hàng hóa dự thầu và Bảng chào đáp ứng kỹ thuật:

(i) Bảng danh mục hàng hóa dự thầu:

- Nhà thầu phải kê khai đầy đủ thông tin của hàng hóa dự thầu theo mẫu dưới đây và cung cấp **file định dạng Word kèm E-HSDT**.

BẢNG DANH MỤC HÀNG HÓA DỰ THẦU

Tên nhà thầu: Email: Số điện thoại người phụ trách thầu:

STT Nhà thầu chào	Tên hàng hóa theo HSMT	Tên hàng hóa theo tên thương mại (nếu có)	Đơn vị tính	Số lượng dự thầu	Yêu cầu thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật trong HSMT	Mức độ đáp ứng thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật tại HSDT	Ký mã hiệu/ Nhãn mác sản phẩm (nếu có)	Cơ sở-hãng sản xuất/ Chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Xuất xứ	Tiêu chuẩn chất lượng	Số Giấy phép lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có) hoặc tương đương	Mã HS (nếu có)	Tài liệu tham chiếu trong HSDT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1														<i>Trang ... của Catalog, tài liệu sử dụng hoặc các tài liệu khác tương đương, thuộc HSDT</i>
...														
N														

Bảng đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu nêu trên cùng tài liệu kỹ thuật chứng minh là cơ sở đánh giá về mặt kỹ thuật của Hàng hóa dự thầu.

(ii) Bảng chào đáp ứng kỹ thuật:

- Nhà thầu phải kê khai đầy đủ thông tin theo mẫu dưới đây và cung cấp **file định dạng Word kèm E-HSDT**.

- Mẫu dưới đây dùng để phục vụ việc đánh giá về kỹ thuật hàng hóa dự thầu của nhà thầu. Nhà thầu phải kê khai đầy đủ và chính xác các thông tin theo mẫu này. Nhà thầu phải chịu mọi trách nhiệm về hậu quả hoặc sự bất lợi nếu không làm đúng theo quy định. Việc nhà thầu cố tình kê khai thông tin không đúng với thông số kỹ thuật mà nhà sản xuất đã công bố nhằm mục đích vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật được coi là hành vi gian lận trong đấu thầu quy định tại Khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu và sẽ bị xử lý theo quy định của Pháp luật.

BẢNG CHÀO ĐÁP ỨNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
	KHOA HIỂM MUỘN						
1	Mã tài sản: 154111 Tủ ủ CO2 + N2 Model: Galaxy 170R Hãng sản xuất: Eppendorf Năm đưa vào sử dụng: 2010						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
1.1		Sensor Oxy	Cái	1	≥ 06 tháng	- Loại cảm biến: tế bào điện hóa có bù nhiệt độ. - Tín hiệu zero trong khí Nitơ: < 50 μV - Bù nhiệt độ: ± 2% thay đổi tín hiệu trong khoảng 0-40°C; - Dải nhiệt độ vận hành: - 20°C đến +50°C; - Độ phân giải: 0.01% Oxy; Tốc độ cấp khí Nitơ đầu vào: 20 lít/phút ở 1 bar (14.5 psi) - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
1.2		Sensor CO2	Cái	1	≥ 06 tháng	Nồng độ CO2 điều khiển từ 0.1 đến 21%, sử dụng công nghệ hồng ngoại, điện áp hoạt động từ 1-5V - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
2	Mã tài sản: 154115 Tủ ủ CO2 + N2						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
	Model: Galaxy 170R Hãng sản xuất: New Brunswick Năm đưa vào sử dụng: 2011						trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
2.1		Sensor Oxy	Cái	1	≥ 06 tháng	- Loại cảm biến: tế bào điện hóa có bù nhiệt độ. - Tín hiệu zero trong khí Nitơ: < 50 μV - Bù nhiệt độ: ± 2% thay đổi tín hiệu trong khoảng 0-40°C; - Dải nhiệt độ vận hành: -20°C đến +50°C; - Độ phân giải: 0.01% Oxy; Tốc độ cấp khí Nitơ đầu vào: 20 lít/phút ở 1 bar (14.5 psi) - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
2.2		Sensor CO2	Cái	1	≥ 06 tháng	Nồng độ CO2 điều khiển từ 0.1 đến 21%, sử dụng công nghệ hồng ngoại, điện áp hoạt động từ 1-5V - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
3	Mã tài sản: 154137 Tủ thao tác vô trùng Model: H 9 Hãng sản xuất: Jouan Năm đưa vào sử dụng: 1997						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của thiết bị (cùng hãng, hoặc khác hãng sản xuất) cần thay phụ kiện, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế
3.1		Màng lọc thô	Cái	1	≥ 03 tháng	Lọc Carbon, khử mùi (VOC), lọc hạt bụi lớn, tương thích cho tủ thao tác H9 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
4	Mã tài sản: 154086 Tủ thao tác vô trùng Model: Horizonttal Laminar WS Hãng sản xuất: Microflow Bioquell Năm đưa vào sử dụng: 2005						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của thiết bị (cùng hãng, hoặc khác hãng sản xuất) cần thay phụ kiện, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế
4.1		Màng lọc thô	Cái	1	≥ 03 tháng	Lọc Carbon, khử mùi (VOC), lọc hạt bụi lớn, tương thích cho tủ thao tác Horizonttal Laminar WS - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
5	Mã tài sản: 154059 Tủ thao tác vô trùng Model: Astec Micro Hãng sản xuất: 7715 Năm đưa vào sử dụng: 2001						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của thiết bị (cùng hãng, hoặc khác hãng sản xuất) cần thay phụ kiện, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế
5.1		Màng lọc thô	Cái	1	≥ 03 tháng	Lọc Carbon, khử mùi (VOC), lọc hạt bụi lớn, tương thích cho tủ thao tác Astec Micro - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
6	Mã tài sản: 154067 Tủ thao tác vô trùng Model: H 12 Hãng sản xuất: 804020037 Năm đưa vào sử dụng: 2003						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của thiết bị (cùng hãng, hoặc khác hãng sản xuất) cần

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
							thay phụ kiện, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế
6.1		Màng lọc thô	Cái	1	≥ 03 tháng	Lọc Carbon, khử mùi (VOC), lọc hạt bụi lớn, tương thích cho tủ thao tác H12 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
7	Mã tài sản: 154068 Tủ thao tác vô trùng Model: H 12 Hãng sản xuất: 804020038 Năm đưa vào sử dụng: 2003						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của thiết bị (cùng hãng, hoặc khác hãng sản xuất) cần thay phụ kiện, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế
7.1		Màng lọc thô	Cái	1	≥ 03 tháng	Lọc Carbon, khử mùi (VOC), lọc hạt bụi lớn, tương thích cho tủ thao tác H12 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
8	Mã tài sản: 190028 Tủ thao tác thụ tinh ống nghiệm 01 nguồn sáng có kính hiển vi soi nổi Model: Cell-Tek 3000 Hãng sản xuất: 49099 Năm đưa vào sử dụng: 2019						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
8.1		Màng lọc thô	Bộ	1	≥ 03 tháng	Lọc Carbon, khử mùi (VOC), lọc hạt bụi lớn, tương thích cho tủ thao tác Cell-Tek 3000 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
9	Mã tài sản: 190239 Tủ thao tác thụ tinh ống						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
	nghiệm 02 nguồn sáng có kính hiển vi soi nổi Model: IVFTech Sterile/Stemi508 Hãng sản xuất: 121800008/3963000661/3950003698 Năm đưa vào sử dụng: 2019						trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
9.1		Màng lọc Hepa	Cái	1	≥ 06 tháng	Màn lọc Hepa H14; hiệu quả lọc 99.995 %, tương thích cho tủ thao tác tủ thao tác IVFTech - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
9.2		Màng lọc thô	Cái	1	≥ 03 tháng	Lọc Carbon, khử mùi (VOC), lọc hạt bụi lớn, tương thích cho tủ thao tác IVFTech - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
10	Mã tài sản: 154110 Máy lọc khí xuyên tường Model: SUR 6/6 Hãng sản xuất: 16864 Năm đưa vào sử dụng: 2011						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của thiết bị (cùng hãng, hoặc khác hãng sản xuất) cần thay phụ kiện, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế
10.1		Màng lọc thô	Cái	1	≥ 03 tháng	Lọc Carbon, khử mùi (VOC), lọc hạt bụi lớn, tương thích Máy lọc khí SUR6/6 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
11	Mã tài sản: 154069 Máy lọc khí xuyên tường Model: CS 1						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
	Hãng sản xuất: Jouan Năm đưa vào sử dụng: 2003						cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của thiết bị (cùng hãng, hoặc khác hãng sản xuất) cần thay phụ kiện, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế
11.1		Màng lọc Hepa	Cái	1	≥ 06 tháng	Màng lọc Hepa H14; hiệu quả lọc 99.995 % - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
11.2		Màng lọc thô	Cái	1	≥ 03 tháng	Lọc Carbon, khử mùi (VOC), lọc hạt bụi lớn, tương thích cho Máy lọc khí CS1 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
12	Mã tài sản: 154070 Máy lọc khí xuyên tường Model: CS 1 Hãng sản xuất: Jouan Năm đưa vào sử dụng: 2003						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của thiết bị (cùng hãng, hoặc khác hãng sản xuất) cần thay phụ kiện, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế
12.1		Màng lọc Hepa	Cái	1	≥ 06 tháng	Màng lọc Hepa H14; hiệu quả lọc 99.995 % - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
12.2		Màng lọc thô	Cái	1	≥ 03 tháng	Lọc Carbon, khử mùi (VOC), lọc hạt bụi lớn, tương thích cho Máy lọc khí CS1 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
13	Mã tài sản: 154077 Máy lọc khí di động Model: SP-20C Hãng sản xuất: Sunpure						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
	Năm đưa vào sử dụng: 2004						nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của thiết bị (cùng hãng, hoặc khác hãng sản xuất) cần thay phụ kiện, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế
13.1		Màng lọc Hepa	Cái	1	≥ 06 tháng	Màng lọc Hepa H14; hiệu quả lọc 99.995 % - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
13.2		Màng lọc thô	Cái	1	≥ 03 tháng	Lọc Carbon, khử mùi (VOC), lọc hạt bụi lớn, tương thích cho máy lọc khí SP-20C - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
13.3		Đèn UV	Cái	1	Không yêu cầu	Đèn UV: Loại ánh sáng: UVC, bước sóng 254nm - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
14	Mã tài sản: 154134 Máy lọc khí di động Model: Hãng sản xuất: Enhance Năm đưa vào sử dụng: 2004						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của thiết bị (cùng hãng, hoặc khác hãng sản xuất) cần thay phụ kiện, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế
14.1		Màng lọc Hepa	Cái	1	≥ 06 tháng	Màng lọc Hepa H14; hiệu quả lọc 99.995 % - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
14.2		Màng lọc thô	Cái	1	≥ 03 tháng	Lọc Carbon, khử mùi (VOC), lọc hạt bụi lớn, tương thích Máy lọc khí Enhace - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
15	Mã tài sản: 180023 Tủ ủ CO2 + N2 (Có buồng ủ riêng)						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
	Model: G210 InviCell Hãng sản xuất: K-Systems Năm đưa vào sử dụng: 2017						cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
15.1		Màng lọc VOC cho khí nguồn dẫn vào tủ cây/ tủ thao tác	cái	1	Không yêu cầu	Lọc khí/không khí đi vào tủ cây để loại bỏ các hạt vật chất và các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC) - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
15.2		Đèn UV	cái	1	≥ 03 tháng	Đèn UV sử dụng tương thích với Tủ ủ CO2 + N2 G210 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
15.3		Đầu dò cảm biến nồng độ O2	cái	1	≥ 06 tháng	Cảm biến Oxy tủ cây Công nghệ mạ điện hóa Ngưỡng cảm biến 0-100% - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
15.4		Cảm biến nồng độ CO2	cái	1	≥ 06 tháng	Cảm biến CO2 tủ cây Ngưỡng cảm biến 0-20% Loại cảm biến hồng ngoại - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
15.5		Bơm tuần hoàn khí	cái	1	≥ 06 tháng	Bơm khí loại pit-tông Áp suất thấp- Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
16	Mã tài sản: 180024 Tủ ủ CO2 + N2 (Có buồng ủ riêng Model: G210 InviCell Hãng sản xuất: K-Systems Năm đưa vào sử dụng: 2017						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
16.1		Màng lọc VOC cho khí nguồn dẫn vào tủ cây/ tủ thao tác	cái	1	Không yêu cầu	Lọc khí/không khí đi vào tủ cây để loại bỏ các hạt vật chất và các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC) - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
16.2		Đèn UV	cái	1	≥ 03 tháng	Đèn UV sử dụng tương thích với Tủ ủ CO2 + N2 G210 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
16.3		Đầu dò cảm biến nồng độ O2	cái	1	≥ 06 tháng	Cảm biến Oxy tủ cây Công nghệ mạ điện hóa Ngưỡng cảm biến 0-100% - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
16.4		Cảm biến nồng độ CO2	cái	1	≥ 06 tháng	Cảm biến CO2 tủ cây Ngưỡng cảm biến 0-20% Loại cảm biến hồng ngoại - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
16.5		Bơm tuần hoàn khí	cái	1	≥ 06 tháng	Bơm khí loại loại pit-tông Áp suất thấp - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
17	Mã tài sản: 180025 Tủ ủ CO2 + N2 (Có buồng ủ riêng Model: G210 InviCell Hãng sản xuất: K-Systems Năm đưa vào sử dụng: 2017						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
17.1		Màng lọc VOC cho khí nguồn dẫn vào tủ cây/ tủ thao tác	cái	1	Không yêu cầu	Lọc khí/không khí đi vào tủ cây để loại bỏ các hạt vật chất và các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC)	

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
						- Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
17.2		Đèn UV	cái	1	≥ 03 tháng	Đèn UV sử dụng tương thích với Tủ ủ CO2 + N2 G210 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
17.3		Đầu dò cảm biến nồng độ O2	cái	1	≥ 06 tháng	Cảm biến Oxy tủ cấy Công nghệ mạ điện hóa Ngưỡng cảm biến 0-100% - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
17.4		Cảm biến nồng độ CO2	cái	1	≥ 06 tháng	Cảm biến CO2 tủ cấy Ngưỡng cảm biến 0-20% Loại cảm biến hồng ngoại - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
17.5		Bơm tuần hoàn khí	cái	1	≥ 06 tháng	Bơm khí loại loại pit-tông Áp suất thấp - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
	HỆ THỐNG KHÍ Y TẾ						
18	Mã tài sản: 155003 Hệ thống Air trung tâm (KHU H) Model: AIRMIL'S 2 GX 11 CJ-SEC3A Hãng sản xuất: MIL'S-Taema Air Liquide Santé Năm đưa vào sử dụng: 2004						
18.1		Trung tâm khí nén y tế Model: AIRMIL'S 2 GX 11 CJ-SEC3A. "Bộ linh	bộ	2	≥ 06 tháng	Bộ linh kiện bảo trì hằng năm hoặc 4000 giờ cho máy nén GA11, gồm có: - Lọc khí đầu vào (1 cái)	

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
		kiện bảo trì hằng năm hoặc 4000 giờ cho máy nén GA11, gồm có: - Lọc khí đầu vào (1 cái) - Lọc nhớt (1 cái) - Lọc tách nhớt (1 cái) - Nhớt chuyên dùng cho máy (2 can)"				- Lọc nhớt (1 cái) - Lọc tách nhớt (1 cái) - Nhớt chuyên dùng cho máy (2 can) - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
18.2		Trung tâm khí nén y tế Model: AIRMIL'S 2 GX 11 CJ-SEC3A. "Đồng hồ áp suất bồn khí nén"	cái	1	≥ 06 tháng	Đồng hồ áp suất bồn khí nén 0-25bar- Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
18.3		Trung tâm khí nén y tế Model: AIRMIL'S 2 GX 11 CJ-SEC3A. "Ruột khẩu thay thế cho ngõ ra khí y tế (gói/10 cái)"	gói	3	Không yêu cầu	Lưới lọc kích thước 60µm - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
19	Mã tài sản: 155002 Hệ thống hút chân không Model: HOSPIVAC 2I - E150-R8-AFS (HOSPIVAC G MIL E150) Hãng sản xuất: MIL'S - Taema Air liquide Santé Năm đưa vào sử dụng: 2004						
19.1		Bộ linh kiện bảo trì 3000 giờ hoặc 2 năm cho máy hút Evisa E150.2	bộ	3	≥ 06 tháng	Bộ linh kiện bảo trì 3000 giờ hoặc hai năm cho máy hút Evisa E150.2. - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
19.2		Bộ linh kiện bảo trì 12000 giờ máy hút Evisa E150	bộ	3	≥ 06 tháng	Bộ linh kiện bảo trì 12000 giờ máy hút Evisa E150. - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
19.3		Lõi lọc vi sinh FD640 DP thay thế hằng năm hoặc 3000 giờ cho trung tâm hút chân không	cái	2	≥ 03 tháng	Lõi lọc vi sinh FD640 DP thay thế hằng năm hoặc 3000 giờ cho trung tâm hút chân không - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
19.4		Ruột khẩu thay thế cho ngõ ra khí y tế (gói/10 cái)	gói	4	Không yêu cầu	Lưới lọc kích thước 350µm - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
20	Mã tài sản: 155005 Hệ thống khí y tế 191 (KHU N) Model: - Hãng sản xuất: MIL'S-Taema Air Liquide Santé Năm đưa vào sử dụng: 2015						
20.1		Trung tâm O2: dàn 2x6 chai. "Linh kiện bảo trì bộ cao áp trung tâm O2 gồm có: - Kít điều áp HP (1 cái) - Gioăng đệm kín (5 cái)"	bộ	2	≥ 06 tháng	Linh kiện bảo trì bộ cao áp trung tâm O2 gồm có: - Kít điều áp HP (1 cái) - Gioăng đệm kín (5 cái) - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên	
20.2		Trung tâm O2: dàn 2x6 chai. "Linh kiện bảo trì van lọc và xả an toàn trung tâm O2 chai gồm có: - Lọc khí đầu vào (2 cái) - Gioăng đệm kín (4 cái)"	bộ	2	≥ 06 tháng	Linh kiện bảo trì van lọc và xả an toàn trung tâm O2 chai gồm có: - Lọc khí đầu vào (2 cái) - Gioăng đệm kín (4 cái) - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên	
20.3		Trung tâm CO2: dàn 2x2 chai. "Linh kiện bảo trì bộ cao áp trung tâm CO2 gồm có: - Kít điều áp HP (1 cái) - Gioăng đệm kín (5 cái)"	bộ	2	≥ 06 tháng	Linh kiện bảo trì bộ cao áp trung tâm CO2 gồm có: - Kít điều áp HP (1 cái) - Gioăng đệm kín (5 cái) - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên	

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
20.4		Trung tâm CO2: dàn 2x2 chai. "Linh kiện bảo trì van lọc và xả an toàn trung tâm CO2 chai gồm có: - Lọc khí đầu vào (2 cái) - Gioăng đệm kín (4 cái)"	bộ	2	≥ 06 tháng	Linh kiện bảo trì van lọc và xả an toàn trung tâm CO2 chai gồm có: - Lọc khí đầu vào (2 cái) - Gioăng đệm kín (4 cái) - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên	
20.5		Trung tâm hút chân không Model: Hospivac 2 MIL Evisa E40.2. "Bộ linh kiện bảo trì hai năm hoặc 3000 giờ cho máy hút E40.2 MV, gồm có: - Lọc dầu (1 cái)- Lõi lọc bộ tách dầu (1 cái)- Van đầu hút (1 cái)- Bộ gioăng đệm kín (4 cái)- Nhớt chuyên dụng cho máy hút (1 can)"	bộ	2	≥ 06 tháng	Bộ linh kiện bảo trì hai năm hoặc 3000 giờ cho máy hút E40.2 MV, gồm có: - Lọc dầu (1 cái)- Lõi lọc bộ tách dầu (1 cái)- Van đầu hút (1 cái)- Bộ gioăng đệm kín (4 cái)- Nhớt chuyên dụng cho máy hút (1 can)- Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên	
20.6		Trung tâm khí nén y tế Model: Airmil's 2 Mil 43K1. "Bộ linh kiện bảo trì hằng năm hoặc 2000 giờ cho máy nén 43K1, gồm có: - Lọc khí đầu vào (2 cái) - Nhớt chuyên dùng cho máy (2 can)"	bộ	2	≥ 06 tháng	Bộ linh kiện bảo trì hằng năm hoặc 2000 giờ cho máy nén 43K1, gồm có: - Lọc khí đầu vào (2 cái) - Nhớt chuyên dùng cho máy (2 can) - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên	
20.7		Trung tâm khí nén y tế Model: Airmil's 2 Mil 43K1. "Lõi lọc của bộ lọc PF072"	cái	1	≥ 03 tháng	Lõi lọc của bộ lọc PF072 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên	
20.8		Trung tâm khí nén y tế Model: Airmil's 2 Mil 43K1. "Lõi lọc của bộ lọc CHA072"	cái	1	≥ 03 tháng	Lõi lọc của bộ lọc CHA072 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên	

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
20.9		Trung tâm khí nén y tế Model: Airmil's 2 Mil 43K1. "Phao xả tự động của bộ lọc PF"	cái	1	≥ 03 tháng	Phao xả tự động của bộ lọc PF - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên	
20.10		Ngõ ra khí y tế. "Ruột khâu Oxy, Air 4bar (gói/10 cái)"	gói	2	Không yêu cầu	Lưới lọc kích thước 60µm - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên	
20.11		Ngõ ra khí y tế. "Ruột khâu hút (gói/10 cái)"	gói	2	Không yêu cầu	Lưới lọc kích thước 350µm - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên	
21	Mã tài sản: 180204 HỆ THỐNG CUNG CẤP KHÍ CO2 (KHOA XNDTYH KHU N) Model: - Hãng sản xuất: Air Liquide Medical Systems Năm đưa vào sử dụng: 2018						
21.1		Trung tâm CO2: dàn 2x2 chai Model: AD078500. "Linh kiện bảo trì bộ cao áp trung tâm CO2 gồm có: - Kít điều áp HP (1 cái) - Gioăng đệm kín (5 cái)"	bộ	2	≥ 06 tháng	Linh kiện bảo trì bộ cao áp trung tâm CO2 gồm có: - Kít điều áp HP (1 cái) - Gioăng đệm kín (5 cái) - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên	
21.2		Trung tâm CO2: dàn 2x2 chai Model: AD078500. "Linh kiện bảo trì van lọc và xả an toàn trung tâm CO2 chai gồm có: - Lọc khí đầu vào (2 cái) - Gioăng đệm kín (4 cái)"	bộ	2	≥ 06 tháng	Linh kiện bảo trì van lọc và xả an toàn trung tâm CO2 chai gồm có: - Lọc khí đầu vào (2 cái) - Gioăng đệm kín (4 cái) - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên	

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
22	Mã tài sản: 210664 HỆ THỐNG KHÍ Y TẾ (KHU B) Model: - Hãng sản xuất: Air Liquide Medical Systems (ALMS) & MIL'S Năm đưa vào sử dụng: 2021						
22.1		Trung tâm CO2: dàn 2x4 chai. "Linh kiện bảo trì bộ cao áp trung tâm CO2 gồm có:- Kít điều áp HP (1 cái)- Gioăng đệm kín (5 cái)"	bộ	2	≥ 06 tháng	Linh kiện bảo trì bộ cao áp trung tâm CO2 gồm có:- Kít điều áp HP (1 cái)- Gioăng đệm kín (5 cái)- Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên	
22.2		Trung tâm CO2: dàn 2x4 chai. "Linh kiện bảo trì van lọc và xả an toàn trung tâm CO2 chai gồm có: - Lọc khí đầu vào (2 cái) - Gioăng đệm kín (4 cái)"	bộ	2	≥ 06 tháng	Linh kiện bảo trì van lọc và xả an toàn trung tâm CO2 chai gồm có: - Lọc khí đầu vào (2 cái) - Gioăng đệm kín (4 cái) - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên	
22.3		Trung tâm N2: dàn 2x4 chai. "Linh kiện bảo trì bộ cao áp trung tâm N2 gồm có: - Kít điều áp HP (1 cái) - Gioăng đệm kín (5 cái)"	bộ	2	≥ 06 tháng	Linh kiện bảo trì bộ cao áp trung tâm N2 gồm có: - Kít điều áp HP (1 cái) - Gioăng đệm kín (5 cái) - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên	
22.4		Trung tâm N2: dàn 2x4 chai. "Linh kiện bảo trì van lọc và xả an toàn trung tâm N2 chai gồm có: - Lọc khí đầu vào (2 cái) - Gioăng đệm kín (4 cái)"	bộ	2	≥ 06 tháng	Linh kiện bảo trì van lọc và xả an toàn trung tâm N2 chai gồm có: - Lọc khí đầu vào (2 cái) - Gioăng đệm kín (4 cái) - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên	

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
22.5		Trung tâm hút thải khí mê. "Lọc van cân bằng áp của máy thoát khí gây mê Anaestivac Y011V"	cái	1	≥ 06 tháng	Lọc van cân bằng áp của máy thoát khí gây mê Anaestivac Y011V - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên	
22.6		Ngõ ra khí y tế. "Ruột khâu Oxy, Air 4bar (gói/10 cái)"	gói	2	Không yêu cầu	Lưới lọc kích thước 60µm - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên	
22.7		Ngõ ra khí y tế. "Ruột khâu hút (gói/10 cái)"	gói	2	Không yêu cầu	Lưới lọc kích thước 350µm - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên	
22.8		Hệ thống hút chân không Model: Hospivac V3 C2020 E200.R Hãng sản xuất: Mil's/ Pháp Năm đưa vào sử dụng: . "Bộ linh kiện bảo trì 3000 giờ hoặc 2 năm cho máy hút E200.R"	bộ	3	≥ 06 tháng	Bộ linh kiện bảo trì 3000 giờ hoặc hai năm cho máy hút E200.R - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên	
22.9		Hệ thống hút chân không Model: Hospivac V3 C2020 E200.R Hãng sản xuất: Mil's/ Pháp Năm đưa vào sử dụng: . "Lõi lọc vi sinh FD640 DP thay thế hằng năm hoặc 3000 giờ cho trung tâm hút chân không"	cái	2	≥ 03 tháng	Lõi lọc vi sinh FD640 DP thay thế hằng năm hoặc 3000 giờ cho trung tâm hút chân không - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên	
23	Mã tài sản: 210551 Hệ thống cấp khí y tế cho khu M Model: - Hãng sản xuất: Air Liquide Medical Systems (ALMS) &						

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
	Biolumer Năm đưa vào sử dụng: 2021						
23.1		Điều áp. "Linh kiện bảo trì hai năm điều áp MP, UD hệ thống oxy, air, hộp/10 bộ"	hộp	1	≥ 06 tháng	Linh kiện bảo trì hai năm điều áp MP, UD hệ thống oxy, air, hộp/10 bộ - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên	
23.2		Ngõ ra khí y tế. "Ruột khâu Oxy, Air 4bar (gói/10 cái)"	gói	2	Không yêu cầu	Lưới lọc kích thước 60µm - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên	
23.3		Ngõ ra khí y tế. "Ruột khâu hút (gói/10 cái)"	gói	2	Không yêu cầu	Lưới lọc kích thước 350µm- Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên	
	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN						
24	Mã tài sản: 190639 Máy hấp ướt (1) Model: AMSCO 400 48H Hãng sản xuất: Steris - Amsco Năm đưa vào sử dụng: 2019						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
24.1		Van điện từ S2/S9 (Phụ kiện thay thế van điện từ S2/S9)	Cái	2	≥ 03 tháng	Chức năng: Van S2 cấp hơi nước đến buồng hấp, Van S9 cấp hơi nước đến vỏ buồng hấp. Hoạt động ổn định, không bị biến dạng, hư hỏng trong phạm vi nhiệt độ: 121 – 135 độ C (250 – 275 độ F), Áp suất đến 38±1 Psig - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
24.2		Van 1 chiều CK8	Cái	1	≥ 03 tháng	Hoạt động ổn định, không bị biến dạng, hư hỏng trong phạm vi nhiệt độ: 121 – 135 độ C (250 – 275 độ F), Áp suất đến 38±1 Psig - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
24.3		Van 1 chiều CK4	Cái	1	≥ 03 tháng	Hoạt động ổn định, không bị biến dạng, hư hỏng trong phạm vi nhiệt độ: 121 – 135 độ C (250 – 275 độ F), Áp suất đến 38±1 Psig - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
24.4		Van điện từ S1 (Phụ kiện thay thế van điện từ S1)	Cái	1	≥ 03 tháng	Chức năng : Van thông khí cân bằng áp suất Hoạt động ổn định, không bị biến dạng, hư hỏng trong phạm vi nhiệt độ: 121 – 135 độ C (250 – 275 độ F), Áp suất đến 38±1 Psig - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
24.5		Công tắc áp suất cửa	Cái	1	≥ 03 tháng	- Chức năng: kích hoạt công tắc, gửi tín hiệu đệm cửa kín hơi nước. - Hoạt động ổn định, không bị biến dạng, hư hỏng trong phạm vi nhiệt độ: 121 – 135°C (250 – 275°F), áp suất đến 38±1 Psig - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
24.6		Van an toàn Jacket	Cái	1	≥ 03 tháng	Chức năng: Xả áp khẩn cấp khi áp suất vượt ngưỡng an toàn cài đặt - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
24.7		Van an toàn dùng cho nồi đun	Cái	1	≥ 03 tháng	Chức năng: đảm bảo áp suất an toàn nồi đun, ngưỡng hoạt động ở 100psi - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
24.8		Khởi động từ điều khiển điện trở của nồi đun (3 pha 65A)	Cái	2	≥ 03 tháng	Dùng để điều khiển đóng/ngắt tự động dòng điện cung cấp cho điện trở gia nhiệt nước. Số cực: 03 Pha Dòng tiếp điểm 65A Điện áp: 200VAC - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
24.9		Đầu bơm áp lực dùng cho nồi đun hơi nước	Cái	1	≥ 03 tháng	Chức năng: Bơm cấp nước có áp lực vào nồi đun.	

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
						- Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
24.10		Van 1 chiều nổi đùn	Cái	2	≥ 03 tháng	Chức năng: van 1 chiều trong nổi đùn, loại 1/2 inch. Hoạt động ổn định, không bị biến dạng, hư hỏng trong phạm vi áp suất đến 80 Psig - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
25	Mã tài sản: 154189 Máy hấp ướt (2) Model: Amsco Century Hãng sản xuất: Steris - Amsco Năm đưa vào sử dụng: 2005						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
25.1		Van điện từ S2/S9 (Phụ kiện thay thế van điện từ S2/S9)	Cái	2	≥ 03 tháng	Chức năng: Van S2 cấp hơi nước đến buồng hấp, Van S9 cấp hơi nước đến vỏ buồng hấp. Hoạt động ổn định, không bị biến dạng, hư hỏng trong phạm vi nhiệt độ: 121 – 135 độ C (250 – 275 độ F), Áp suất đến 38±1 Psig - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
25.2		Van điện từ S3 (Phụ kiện thay thế van điện từ S3)	Cái	1	≥ 03 tháng	Chức năng: Van xả nhanh. Hoạt động ổn định, không bị biến dạng, hư hỏng trong phạm vi nhiệt độ: 121 – 135 độ C (250 – 275 độ F), Áp suất đến 38±1 Psig - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
25.3		Van điện từ S4 (Phụ kiện thay thế van điện từ S4)	Cái	1	≥ 03 tháng	Chức năng: Cung cấp nước làm mát chịu được áp suất từ 30 - 50 psig - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
25.4		Van 1 chiều CK8	Cái	1	≥ 03 tháng	Hoạt động ổn định, không bị biến dạng, hư hỏng trong phạm vi nhiệt độ: 121 – 135 độ C (250 – 275 độ F), Áp suất đến 38±1 Psig	

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
						- Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
25.5		Van 1 chiều CK4	Cái	1	≥ 03 tháng	Hoạt động ổn định, không bị biến dạng, hư hỏng trong phạm vi nhiệt độ: 121 – 135 độ C (250 – 275 độ F), Áp suất đến 38±1 Psig - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
25.6		Van điện từ S1 (Phụ kiện thay thế van điện từ S1)	Cái	1	≥ 03 tháng	Chức năng : Van thông khí cân bằng áp suất Hoạt động ổn định, không bị biến dạng, hư hỏng trong phạm vi nhiệt độ: 121 – 135 độ C (250 – 275 độ F), Áp suất đến 38±1 Psig- Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
25.7		Công tắc áp suất cửa	Cái	1	≥ 03 tháng	- Chức năng: kích hoạt công tắc, gửi tín hiệu đệm cửa kín hơi nước. - Hoạt động ổn định, không bị biến dạng, hư hỏng trong phạm vi nhiệt độ: 121 – 135°C (250 – 275°F), áp suất đến 38±1 Psig - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
25.8		Van an toàn Jacket	Cái	1	≥ 03 tháng	Chức năng: Xả áp khẩn cấp khi áp suất vượt ngưỡng an toàn cài đặt - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
25.9		Van an toàn dùng cho nồi đun	Cái	1	≥ 03 tháng	Chức năng: đảm bảo áp suất an toàn nồi đun, ngưỡng hoạt động ở 100psi - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
25.10		Khởi động từ điều khiển điện trở của nồi đun (3 pha 65A)	Cái	2	≥ 03 tháng	Dùng để điều khiển đóng/ngắt tự động dòng điện cung cấp cho điện trở gia nhiệt nước. Số cực: 03 Pha Dòng tiếp điểm 65A Điện áp: 200VAC - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
25.11		Đầu bơm áp lực dùng cho nồi đun hơi nước	Cái	1	≥ 03 tháng	Chức năng: Bơm cấp nước có áp lực vào nồi đun. - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
25.12		Sửa chữa bơm chân không	Cái	1	≥ 03 tháng	Thay phốt chịu nhiệt, ron cao su, mỡ bôi trơn - Thay phốt chịu nhiệt, ron cao su, mỡ bôi trơn	
26	Mã tài sản: 170060 Máy hấp ướt (3) Model: Amsco Century Hãng sản xuất: Steris - Amsco Năm đưa vào sử dụng: 2017						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
26.1		Van điện từ S2/S9 (Phụ kiện thay thế van điện từ S2/S9)	Cái	2	≥ 03 tháng	Chức năng: Van S2 cấp hơi nước đến buồng hấp, Van S9 cấp hơi nước đến vỏ buồng hấp. Hoạt động ổn định, không bị biến dạng, hư hỏng trong phạm vi nhiệt độ: 121 – 135 độ C (250 – 275 độ F), Áp suất đến 38±1 Psig - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
26.2		Van điện từ S3 (Phụ kiện thay thế van điện từ S3)	Cái	1	≥ 03 tháng	Chức năng: Van xả nhanh. Hoạt động ổn định, không bị biến dạng, hư hỏng trong phạm vi nhiệt độ: 121 – 135 độ C (250 – 275 độ F), Áp suất đến 38±1 Psig - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
26.3		Van điện từ S4 (Phụ kiện thay thế van điện từ S4)	Cái	1	≥ 03 tháng	Chức năng: Cung cấp nước làm mát chịu được áp suất từ 30 - 50 psig - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
26.4		Van 1 chiều CK8	Cái	1	≥ 03 tháng	Hoạt động ổn định, không bị biến dạng, hư hỏng trong phạm vi nhiệt độ: 121 – 135 độ C (250 – 275 độ F), Áp suất đến 38±1 Psig	

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
						- Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
26.5		Van 1 chiều CK4	Cái	1	≥ 03 tháng	Hoạt động ổn định, không bị biến dạng, hư hỏng trong phạm vi nhiệt độ: 121 – 135 độ C (250 – 275 độ F), Áp suất đến 38±1 Psig - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
26.6		Van điện từ S1 (Phụ kiện thay thế van điện từ S1)	Cái	1	≥ 03 tháng	Chức năng : Van thông khí cân bằng áp suất Hoạt động ổn định, không bị biến dạng, hư hỏng trong phạm vi nhiệt độ: 121 – 135 độ C (250 – 275 độ F), Áp suất đến 38±1 Psig - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
26.7		Công tắc áp suất cửa	Cái	1	≥ 03 tháng	- Chức năng: kích hoạt công tắc, gửi tín hiệu đệm cửa kín hơi nước. - Hoạt động ổn định, không bị biến dạng, hư hỏng trong phạm vi nhiệt độ: 121 – 135°C (250 – 275°F), áp suất đến 38±1 Psig - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
26.8		Van an toàn Jacket	Cái	1	≥ 03 tháng	Chức năng: Xả áp khẩn cấp khi áp suất vượt ngưỡng an toàn cài đặt - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
26.9		Van an toàn dùng cho nồi đun	Cái	1	≥ 03 tháng	Chức năng: đảm bảo áp suất an toàn nồi đun, ngưỡng hoạt động ở 100psi - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
26.10		Van 1 chiều CK2	Cái	1	≥ 03 tháng	Chức năng: kích hoạt công tắc, gửi tín hiệu đệm cửa kín hơi nước. Hoạt động ổn định, không bị biến dạng, hư hỏng trong phạm vi nhiệt độ: 121 – 135 độ C (250 – 275 độ F), Áp suất đến 38±1 Psig - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
26.11		Sửa chữa bơm chân không	Cái	1	≥ 03 tháng	Thay phốt chịu nhiệt, ron cao su, mỡ bôi trơn - Thay phốt chịu nhiệt, ron cao su, mỡ bôi trơn	
27	Mã tài sản: 154193 Máy hấp ướ (4) Model: 6671130-1VEP Hãng sản xuất: Tuttnauer Năm đưa vào sử dụng: 2009						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện- Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
27.1		Bộ lọc khí	Cái	1	≥ 03 tháng	Lọc khí 0.2 micron Kích thước ren: 21mm - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
27.2		Van Solenoid	Cái	12	≥ 03 tháng	Van điều khiển 24VDC Điều khiển van đóng mở bằng khí nén - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
28	Mã tài sản: 154190 Máy hấp ướ (5) Model: Amsco Century Hãng sản xuất: Steris - Amsco Năm đưa vào sử dụng: 2006						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
28.1		Van điện tử S2/S9 (Phụ kiện thay thế van điện tử S2/S9)	Cái	2	≥ 03 tháng	Chức năng: Van S2 cấp hơi nước đến buồng hấp, Van S9 cấp hơi nước đến vỏ buồng hấp. Hoạt động ổn định, không bị biến dạng, hư hỏng trong phạm vi nhiệt độ: 121 – 135 độ C (250 – 275 độ F), Áp suất đến 38±1 Psig - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
28.2		Van an toàn Jacket	Cái	1	≥ 03 tháng	Chức năng: Xả áp khẩn cấp khi áp suất vượt ngưỡng an toàn cài đặt - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
28.3		Van điện từ S3 (Phụ kiện thay thế van điện từ S3)	Cái	1	≥ 03 tháng	Chức năng: Van xả nhanh. Hoạt động ổn định, không bị biến dạng, hư hỏng trong phạm vi nhiệt độ: 121 – 135 độ C (250 – 275 độ F), Áp suất đến 38±1 Psig - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
28.4		Khởi động từ điều khiển điện trở của nồi đun (3 pha 65A)	Cái	1	≥ 03 tháng	Dùng để điều khiển đóng/ngắt tự động dòng điện cung cấp cho điện trở gia nhiệt nước. Số cực: 03 Pha Dòng tiếp điểm 65A Điện áp: 200VAC - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
28.5		Phụ tùng van 1 chiều CK4, CK6	Cái	1	≥ 03 tháng	- Chức năng: van 1 chiều (loại xả liên tục) - Hoạt động ổn định, không bị biến dạng, hư hỏng trong phạm vi nhiệt độ: 121 – 135 độ C (250 – 275 độ F), Áp suất đến 38±1 Psig - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
28.6		Van 1 chiều CK14	Cái	1	≥ 03 tháng	Chức năng: van 1 chiều (loại xả liên tục) - Hoạt động ổn định, không bị biến dạng, hư hỏng trong phạm vi nhiệt độ: 121 – 135 độ C (250 – 275 độ F), Áp suất đến 38±1 Psig - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
29	Mã tài sản: 154196 Máy hấp ướt (6) Model: Amsco Century Hãng sản xuất: Steris - Amsco Năm đưa vào sử dụng: 2011						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
29.1		Van điện từ S2/S9 (Phụ kiện thay thế van điện từ S2/S9)	Cái	2	≥ 03 tháng	Chức năng: Van S2 cấp hơi nước đến buồng hấp, Van S9 cấp hơi nước đến vỏ buồng hấp. Hoạt động ổn định, không bị biến dạng, hư hỏng trong phạm vi nhiệt độ: 121 – 135 độ	

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
						C (250 – 275 độ F), Áp suất đến 38±1 Psig - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
29.2		Van điện từ S3 (Phụ kiện thay thế van điện từ S3)	Cái	1	≥ 03 tháng	Chức năng: Van xả nhanh. Hoạt động ổn định, không bị biến dạng, hư hỏng trong phạm vi nhiệt độ: 121 – 135 độ C (250 – 275 độ F), Áp suất đến 38±1 Psig - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
29.3		Van điện từ S4 (Phụ kiện thay thế van điện từ S4)	Cái	1	≥ 03 tháng	Chức năng: Cung cấp nước làm mát chịu được áp suất từ 30 - 50 psig - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
29.4		Van điện từ S1 (Phụ kiện thay thế van điện từ S1)	Cái	1	≥ 03 tháng	Chức năng : Van thông khí cân bằng áp suất Hoạt động ổn định, không bị biến dạng, hư hỏng trong phạm vi nhiệt độ: 121 – 135 độ C (250 – 275 độ F), Áp suất đến 38±1 Psig - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
29.5		Công tắc áp suất cửa	Cái	1	≥ 03 tháng	- Chức năng: kích hoạt công tắc, gửi tín hiệu đệm cửa kín hơi nước. - Hoạt động ổn định, không bị biến dạng, hư hỏng trong phạm vi nhiệt độ: 121 – 135°C (250 – 275°F), áp suất đến 38±1 Psig - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
29.6		Van an toàn Jacket	Cái	1	≥ 03 tháng	Chức năng: Xả áp khẩn cấp khi áp suất vượt ngưỡng an toàn cài đặt- Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
29.7		Van an toàn dùng cho nồi đun	Cái	1	≥ 03 tháng	Chức năng: đảm bảo áp suất an toàn nồi đun, ngưỡng hoạt động ở 100psi - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
29.8		Van 1 chiều nối đun	Cái	1	≥ 03 tháng	<p>Chức năng: van 1 chiều trong nối đun, loại 1/2 inch.</p> <p>Hoạt động ổn định, không bị biến dạng, hư hỏng trong phạm vi áp suất đến 80 Psig</p> <p>- Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên</p>	
29.9		Đầu dò nhiệt độ buồng hấp	Cái	1	≥ 03 tháng	<p>Chức năng: đo nhiệt độ buồng hấp (đầu dò đôi)</p> <p>- Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên</p>	
29.10		Sửa chữa bơm chân không	Cái	1	≥ 03 tháng	<p>Thay phốt chịu nhiệt, ron cao su, mỡ bôi trơn</p> <p>- Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên</p>	
29.11		Bộ van điện từ cấp nước	Cái	1	≥ 03 tháng	<p>Van điện từ 1/2 inch</p> <p>Chức năng: Điều khiển (đóng/mở tự động) việc cấp nước vào nồi hơi nước.</p> <p>- Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên</p>	
30	Mã tài sản: 190638 Máy hấp nhiệt độ thấp Model: Vpro max Hãng sản xuất: Steris Năm đưa vào sử dụng: 2019						<p>- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện</p> <p>- Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện</p>
30.1		Bộ bảo trì chân không (Bao gồm: - Dầu thay thế (3 lít): 01 can - Lọc của Bơm chân không: 02 cái - Lọc xả: 01 cái - Bình chứa dầu: 01 cái - Giấy hút dầu: 05 cái - Đệm ốc xả dầu: 01 cái - Lọc Carbon: 02 cái - Van Umbrella: 02 cái - Roan	Cái	2	≥ 03 tháng	<p>- Chức năng: giúp tạo ra và duy trì độ chân không cần thiết, đảm bảo quá trình tiệt khuẩn diễn ra hiệu quả.</p> <p>- Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên</p>	

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
		Silicon làm kín: 04 cái - Ống xả dầu: 03 cái - Nhãn dán (cho dầu đã qua sử dụng): 01 cái)					
30.2		Lọc khí F2, F8, F10, F11, F12, F13	Cái	1	≥ 03 tháng	Chức năng: Lọc không khí - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
30.3		Đầu nối ống hóa chất (óc nối ống hóa chất) và đệm làm kín đầu nối (Hạt bấp kết nối)	Cái	6	≥ 03 tháng	- Chức năng: đầu nối ống hóa chất và đệm làm kín đầu nối - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
30.4		Đầu T kết nối ống dẫn hóa chất (Nối ống chữ T)	Cái	2	≥ 03 tháng	- Chức năng: đầu T kết nối ống dẫn hóa chất - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
30.5		Lọc khí F1	Cái	1	≥ 03 tháng	Chức năng: Lọc không khí - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
30.6		Van ba chiều (Thay thế cho các van ba ngã SV6, SV8)	Cái	2	≥ 03 tháng	Điện áp hoạt động: 24 VDC Van có 3 ngã kết nối đường hóa chất có đèn báo tín hiệu khi Van hoạt động - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
30.7		Ống dẫn hóa chất	Cái	1	≥ 03 tháng	- Chức năng: vận chuyển hóa chất từ bình chứa đến buồng tiệt khuẩn. - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
31	Mã tài sản: 153759 Máy tiệt khuẩn Plasma Model: 100S Hãng sản xuất: ASP Năm đưa vào sử dụng: 2007						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
31.1		Bộ PM1	Bộ	1	không yêu cầu	Bộ bảo dưỡng định kỳ cấp 1 cho máy STERRAD 100S, được thay thế sau mỗi 750 chu kỳ hoặc 6 tháng .	

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
						Tương thích với máy tiệt khuẩn plasma model 100S - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
31.2		Bộ PM2	Bộ	1	không yêu cầu	Bộ bảo dưỡng định kỳ cấp 2 cho máy STERRAD 100S, được thay thế sau mỗi 2250 chu kỳ hoặc 12 tháng (tùy theo điều kiện nào đến trước). Tương thích với máy tiệt khuẩn plasma model 100S - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
32	Mã tài sản: 170654 Máy tiệt khuẩn Plasma Model: 100S Hãng sản xuất: Johnson Năm đưa vào sử dụng: 2017						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
32.1		Bộ PM1	Bộ	1	không yêu cầu	Bộ bảo dưỡng định kỳ cấp 1 cho máy STERRAD 100S, được thay thế sau mỗi 750 chu kỳ hoặc 6 tháng . Tương thích với máy tiệt khuẩn plasma model 100S - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
32.2		Bộ PM2	Bộ	1	không yêu cầu	Bộ bảo dưỡng định kỳ cấp 2 cho máy STERRAD 100S, được thay thế sau mỗi 2250 chu kỳ hoặc 12 tháng (tùy theo điều kiện nào đến trước). Tương thích với máy tiệt khuẩn plasma model 100S - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
	NHÓM MÁY GÂY MÊ VÀ MÁY GIÚP THỞ						
33	Mã tài sản: 210620 Máy giúp thở						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
	Model: TV-100 Hãng sản xuất: Bio-med Năm đưa vào sử dụng: 2021						trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của thiết bị (cùng hãng, hoặc khác hãng sản xuất) cần thay phụ kiện, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế
33.1		Pin	Cái	1	≥ 06 tháng	Thông số pin: 14,4V Li-ion - 6600 mAh, Tương thích với máy giúp thở TV-100 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
34	Mã tài sản: 170014 Máy giúp thở Model: Carescape R860 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2017						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
34.1		Pin	Cái	2	≥ 06 tháng	Ắc quy chỉ điện áp 12V, dung lượng 5Ah Tương thích với máy giúp thở Carescape R860 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
34.2		Cảm biến oxy	Cái	1	≥ 03 tháng	Công nghệ thuận từ Tương thích với máy giúp thở Carescape R860 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
34.3		Van điều khiển dòng khí FCV	Cái	1	≥ 03 tháng	Không chứa Cadmium (Cd) nhiều hơn 0.01% cân nặng và Lead (Pb), Mercury (Hg), Hexavalent Chromium, Poly Brominated Biphenyl (PBB) và Poly Brominated Diphenyl Ethers (PBDE) nhiều	

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
						<p>hơn 0.1% cân nặng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho dòng khí lưu lượng lên đến 160 lít/phút Tương thích với máy giúp thở Carescape R860 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên 	
34.4		Cảm biến lưu lượng (flow transducer)	Cái	1	≥ 03 tháng	<ul style="list-style-type: none"> • Thời gian xử lý nhanh 0,5 ms • Áp suất vận hành lên đến 8 bar <p>Tương thích với máy giúp thở Carescape R860</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên 	
34.5		Van thở ra	Cái	1	≥ 03 tháng	<p>Có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc ở 134°C.</p> <p>Tương thích với máy giúp thở Carescape R860</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên 	
34.6		Thẻ CF card	Cái	1	≥ 03 tháng	<p>Nhiệt độ làm việc -40 đến 85 độ C</p> <p>Tương thích với máy giúp thở Carescape R860</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên 	
34.7		Cảm biến lưu lượng thở ra	Cái	1	≥ 03 tháng	<ul style="list-style-type: none"> • Chất liệu làm có độ bền cao, có thể hấp tiệt trùng 121 hoặc 134 độ. • Công nghệ cảm biến sợi đốt giúp đo thông số chính xác. <p>Tương thích với máy giúp thở Carescape R860</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên 	
35	Mã tài sản: 170015 Máy giúp thở Model: Carescape R860 Hãng sản xuất: GE Healthcare						<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế- Nhà thầu có Nhân viên kỹ

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
	Năm đưa vào sử dụng: 2017						thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của thiết bị (cùng hãng, hoặc khác hãng sản xuất) cần thay phụ kiện, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế
35.1		Pin	Cái	2	≥ 06 tháng	Ắc quy chỉ điện áp 12V, dung lượng 5Ah Tương thích với máy giúp thở Carescape R860 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
36	Mã tài sản: 170238 Máy giúp thở Model: Carescape R860 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2017						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của thiết bị (cùng hãng, hoặc khác hãng sản xuất) cần thay phụ kiện, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế
36.1		Pin	Cái	2	≥ 06 tháng	Ắc quy chỉ điện áp 12V, dung lượng 5Ah Tương thích với máy giúp thở Carescape R860 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
37	Mã tài sản: 210586 Máy giúp thở Model: Carescape R860 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2021						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của thiết bị (cùng hãng, hoặc khác hãng sản xuất) cần thay phụ kiện, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
37.1		Pin	Cái	2	≥ 06 tháng	Ắc quy chì điện áp 12V, dung lượng 5Ah Tương thích với máy giúp thở Carescape R860 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
38	Mã tài sản: 210587 Máy giúp thở Model: Carescape R860 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2021						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của thiết bị (cùng hãng, hoặc khác hãng sản xuất) cần thay phụ kiện, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế
38.1		Pin	Cái	2	≥ 06 tháng	Ắc quy chì điện áp 12V, dung lượng 5Ah Tương thích với máy giúp thở Carescape R860 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
39	Mã tài sản: 170221 Máy giúp thở sơ sinh Model: Carescape R860 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2017						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của thiết bị (cùng hãng, hoặc khác hãng sản xuất) cần thay phụ kiện, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế
39.1		Pin	Cái	2	≥ 06 tháng	Ắc quy chì điện áp 12V, dung lượng 5Ah Tương thích với máy giúp thở Carescape R860 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
40	Mã tài sản: 170222 Máy giúp thở sơ sinh Model: Carescape R860 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2017						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của thiết bị (cùng hãng, hoặc khác hãng sản xuất) cần thay phụ kiện, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế
40.1		Pin	Cái	2	≥ 06 tháng	Ắc quy chỉ điện áp 12V, dung lượng 5Ah Tương thích với máy giúp thở Carescape R860 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
41	Mã tài sản: 154603 Máy giúp thở Model: Engstrom Carestation Hãng sản xuất: GE - Mỹ Năm đưa vào sử dụng: 2011						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế- Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của thiết bị (cùng hãng, hoặc khác hãng sản xuất) cần thay phụ kiện, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế
41.1		Pin	Cái	2	≥ 06 tháng	Ắc quy chỉ điện áp 12V, dung lượng 5Ah Tương thích với máy giúp thở Engstrom Carestation - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
42	Mã tài sản: 180352 Máy giúp thở Model: Carescape R860 Hãng sản xuất: GE Healthcare						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
	Năm đưa vào sử dụng: 2018						nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của thiết bị (cùng hãng, hoặc khác hãng sản xuất) cần thay phụ kiện, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế
42.1		Pin	Cái	2	≥ 06 tháng	Ắc quy chì điện áp 12V, dung lượng 5Ah Tương thích với máy giúp thở Carescape R860 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
43	Mã tài sản: 153821 Máy gây mê giúp thở Model: Aespire 100 Hãng sản xuất: GE Năm đưa vào sử dụng: 2011						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
43.1		Cảm biến lưu lượng	Cái	2	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Aespire 7100	
43.2		Cảm biến oxy	Cái	1	≥ 03 tháng	Điện áp hoạt động 5V Đo nồng độ khí Oxy vào bệnh nhân từ 21% đến 100% tương ứng dòng điện từ 9-12mV, thời gian đáp ứng < 12s Dãy đo đạt 0 -100 % Oxy Tương thích với máy gây mê giúp thở Aespire 7100 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
43.3		Bóng xếp	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Aespire 7100	
43.4		Pin	Cái	1	≥ 06 tháng	Thông số pin: 6V 4AH Tương thích với máy gây mê giúp thở Aespire 7100	

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
						- Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
43.5		Cable cảm biến oxy	Cái	1	≥ 03 tháng	Cáp kết nối với cảm biến Oxy để đo nồng độ Oxy thở vào và thở ra. Tương thích với máy gây mê giúp thở Aespire 7100 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
44	Mã tài sản: 170008 Máy gây mê giúp thở Model: Aespire 7900 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2017						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
44.1		Pin	Cái	1	≥ 06 tháng	Ắc quy Axit chì 12V, 2.2Ah dung cho máy gây mê Aespire 7900, điện áp khi hoạt động: 14.5-14.9V, Tương thích với máy gây mê giúp thở Aespire 7900 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
44.2		Cable cảm biến oxy	Cái	1	≥ 03 tháng	Cáp kết nối với cảm biến Oxy để đo nồng độ Oxy thở vào và thở ra trong các thiết bị gây mê. Tương thích với máy gây mê giúp thở Aespire 7900 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
45	Mã tài sản: 170010 Máy gây mê giúp thở Model: Aespire 7900 Hãng sản xuất: GE						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
	Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2017						- Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
45.1		Pin	Cái	1	≥ 06 tháng	Ắc quy Axit chì 12V, 2.2Ah dung cho máy gây mê Aespire 7900, điện áp khi hoạt động: 14.5-14.9V, Tương thích với máy gây mê giúp thở Aespire 7900 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
45.2		Cable cảm biến oxy	Cái	1	≥ 03 tháng	Cáp kết nối với cảm biến Oxy để đo nồng độ Oxy thở vào và thở ra trong các thiết bị gây mê. Tương thích với máy gây mê giúp thở Aespire 7900- Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
46	Mã tài sản: 170009 Máy gây mê giúp thở Model: Aespire 7900 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2017						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
46.1		Pin	Cái	1	≥ 06 tháng	Ắc quy Axit chì 12V, 2.2Ah dung cho máy gây mê Aespire 7900, điện áp khi hoạt động: 14.5-14.9V, Tương thích với máy gây mê giúp thở Aespire 7900 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
46.2		Cable cảm biến oxy	Cái	1	≥ 03 tháng	Cáp kết nối với cảm biến Oxy để đo nồng độ Oxy thở vào và thở ra trong các thiết bị gây mê. Tương thích với máy gây mê giúp thở Aespire 7900	

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
						- Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
47	Mã tài sản: 170346 Máy gây mê giúp thở Model: Carestation 620 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2017						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
47.1		Check valve CS620	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	
47.2		Pin	Cái	2	≥ 06 tháng	Tương thích với máy giúp thở Carestation 620	
47.3		Pin CMOS CS620	Cái	1	≥ 06 tháng	Điện áp 3 Volt (3V) - Dung lượng 1000mAh - Loại pin: Lithium; Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
47.4		O-ring free breathing valve	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	
47.5		Gioăng cao su bình bốc hơi	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	
47.6		Cảm biến lưu lượng	Cái	2	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	
47.7		Cảm biến oxy	Cái	1	≥ 03 tháng	• Dài đo: 18%- 100% • Kit bao gồm cảm biến oxy điện hóa, adapter và o-ring Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
47.8		Bóng xếp	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy giúp thở Carestation 620	
47.9		Cable cảm biến oxy	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy giúp thở Carestation 620	
47.10		Thẻ CF card	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy giúp thở Carestation 620	
48	Mã tài sản: 170347 Máy gây mê giúp thở Model: Carestation 620 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2017						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
48.1		Check valve CS620	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	
48.2		Pin	Cái	2	≥ 06 tháng	Tương thích với máy giúp thở Carestation 620	
48.3		Pin CMOS CS620	Cái	1	≥ 06 tháng	Điện áp 3 Volt (3V) - Dung lượng 1000mAh - Loại pin: Lithium; Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
48.4		O-ring free breathing valve	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	
48.5		Gioăng cao su bình bốc hơi	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	
48.6		Cảm biến lưu lượng	Cái	2	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	
48.7		Cảm biến oxy	Cái	1	≥ 03 tháng	• Dài đo: 18%- 100% • Kit bao gồm cảm biến oxy điện hóa, adapter và o-ring Tương thích với máy gây mê giúp thở	

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
						Carestation 620 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
48.8		Bóng xếp	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy giúp thở Carestation 620	
48.9		Cable cảm biến oxy	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy giúp thở Carestation 620	
48.10		Thẻ CF card	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy giúp thở Carestation 620	
49	Mã tài sản: 170348 Máy gây mê giúp thở Model: Carestation 620 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2017						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
49.1		Check valve CS620	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	
49.2		Pin	Cái	2	≥ 06 tháng	Tương thích với máy giúp thở Carestation 620	
49.3		Pin CMOS CS620	Cái	1	≥ 06 tháng	Điện áp 3 Volt (3V) - Dung lượng 1000mAh - Loại pin: Lithium; Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
49.4		O-ring free breathing valve	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	
49.5		Gioăng cao su bình bốc hơi	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	
49.6		Cảm biến lưu lượng	Cái	2	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
49.7		Cảm biến oxy	Cái	1	≥ 03 tháng	<ul style="list-style-type: none"> Dài đo: 18%- 100% Kit bao gồm cảm biến oxy điện hóa, adapter và o-ring Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên 	
49.8		Bóng xếp	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy giúp thở Carestation 620	
49.9		Cable cảm biến oxy	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy giúp thở Carestation 620	
49.10		Thẻ CF card	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy giúp thở Carestation 620	
50	Mã tài sản: 170345 Máy gây mê giúp thở Model: Carestation 620 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2017						<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
50.1		Check valve CS620	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	
50.2		Pin	Cái	2	≥ 06 tháng	Tương thích với máy giúp thở Carestation 620	
50.3		Pin CMOS CS620	Cái	1	≥ 06 tháng	<ul style="list-style-type: none"> Điện áp 3 Volt (3V) - Dung lượng 1000mAh - Loại pin: Lithium; Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên 	
50.4		O-ring free breathing valve	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
50.5		Gioăng cao su bình bốc hơi	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	
50.6		Cảm biến lưu lượng	Cái	2	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	
50.7		Cảm biến oxy	Cái	1	≥ 03 tháng	<ul style="list-style-type: none"> Dài đo: 18%- 100% Kit bao gồm cảm biến oxy điện hóa, adapter và o-ring Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
50.8		Bóng xếp	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy giúp thở Carestation 620	
50.9		Cable cảm biến oxy	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy giúp thở Carestation 620	
50.10		Thẻ CF card	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy giúp thở Carestation 620	
51	Mã tài sản: 170349 Máy gây mê giúp thở Model: Carestation 620 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2017						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
51.1		Check valve CS620	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	
51.2		Pin	Cái	2	≥ 06 tháng	Tương thích với máy giúp thở Carestation 620	
51.3		Pin CMOS CS620	Cái	1	≥ 06 tháng	Điện áp 3 Volt (3V) - Dung lượng 1000mAh - Loại pin: Lithium; Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
						- Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
51.4		O-ring free breathing valve	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	
51.5		Gioăng cao su bình bốc hơi	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	
51.6		Cảm biến lưu lượng	Cái	2	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	
51.7		Cảm biến oxy	Cái	1	≥ 03 tháng	<ul style="list-style-type: none"> Dài đo: 18%- 100% Kit bao gồm cảm biến oxy điện hóa, adapter và o-ring Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
51.8		Bóng xếp	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy giúp thở Carestation 620	
51.9		Cable cảm biến oxy	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy giúp thở Carestation 620	
51.10		Thẻ CF card	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy giúp thở Carestation 620	
52	Mã tài sản: 170350 Máy gây mê giúp thở Model: Carestation 620 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2017						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
52.1		Check valve CS620	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	
52.2		Pin	Cái	2	≥ 06 tháng	Tương thích với máy giúp thở Carestation 620	
52.3		Pin CMOS CS620	Cái	1	≥ 06 tháng	Điện áp 3 Volt (3V) - Dung lượng 1000mAh	

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
						- Loại pin: Lithium; Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
52.4		O-ring free breathing valve	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	
52.5		Gioăng cao su bình bốc hơi	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	
52.6		Cảm biến lưu lượng	Cái	2	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	
52.7		Cảm biến oxy	Cái	1	≥ 03 tháng	• Dài đo: 18%- 100% • Kit bao gồm cảm biến oxy điện hóa, adapter và o-ring Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
52.8		Bóng xếp	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy giúp thở Carestation 620	
52.9		Cable cảm biến oxy	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy giúp thở Carestation 620	
52.10		Thẻ CF card	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy giúp thở Carestation 620	
53	Mã tài sản: 170351 Máy gây mê giúp thở Model: Carestation 620 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2017						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
53.1		Check valve CS620	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
53.2		Pin	Cái	2	≥ 06 tháng	Tương thích với máy giúp thở Carestation 620	
53.3		Pin CMOS CS620	Cái	1	≥ 06 tháng	Điện áp 3 Volt (3V) - Dung lượng 1000mAh - Loại pin: Lithium; Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
53.4		O-ring free breathing valve	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	
53.5		Gioăng cao su bình bốc hơi	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	
53.6		Cảm biến lưu lượng	Cái	2	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	
53.7		Cảm biến oxy	Cái	1	≥ 03 tháng	• Dài đo: 18%- 100% • Kit bao gồm cảm biến oxy điện hóa, adapter và o-ring Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
53.8		Bóng xếp	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy giúp thở Carestation 620	
53.9		Cable cảm biến oxy	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy giúp thở Carestation 620	
53.10		Thẻ CF card	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy giúp thở Carestation 620	
54	Mã tài sản: 180461 Máy gây mê giúp thở Model: Carestation 620 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2018						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
							diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
54.1		Pin	Cái	2	≥ 06 tháng	Tương thích với máy giúp thở Carestation 620	
54.2		Pin CMOS CS620	Cái	1	≥ 06 tháng	Điện áp 3 Volt (3V) - Dung lượng 1000mAh - Loại pin: Lithium; Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
54.3		O-ring free breathing valve	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	
54.4		Gioăng cao su bình bốc hơi	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	
54.5		Cảm biến lưu lượng	Cái	2	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	
54.6		Cảm biến oxy	Cái	1	≥ 03 tháng	Dài đo: 18%- 100% • Cảm biến O2 cho dùng máy mê CS620. • Kit bao gồm cảm biến oxy điện hóa, adapter và o-ring Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
54.7		Bóng xếp	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	
54.8		Cable cảm biến oxy	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	
54.9		Check valve CS620	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	
55	Mã tài sản: 180460 Máy gây mê giúp thở Model: Carestation 620 Hãng sản xuất: GE						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế- Nhà thầu có Nhân viên kỹ

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
	Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2018						thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
55.1		Check valve CS620	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	
55.2		Pin CMOS CS620	Cái	1	≥ 06 tháng	Điện áp 3 Volt (3V) - Dung lượng 1000mAh - Loại pin: Lithium; Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
55.3		O-ring free breathing valve	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	
55.4		Gioăng cao su bình bốc hơi	Cái	1	≥ 03 tháng	Chức năng chống rò rỉ từ bình bốc hơi - Chịu được nhiệt độ từ -34 độ C đến 121 độ C Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
55.5		Cảm biến lưu lượng	Cái	2	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	
55.6		Cảm biến oxy	Cái	1	≥ 03 tháng	<ul style="list-style-type: none"> • Dài đo: 18%- 100% • Độ chính xác cao • Cảm biến O2 cho dùng máy mê CS620. • Kit bao gồm cảm biến oxy điện hóa, adapter và o-ring Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
55.7		Bóng xếp	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
55.8		Cable cảm biến oxy	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	
55.9		Thẻ CF card	Cái	1	≥ 03 tháng	<ul style="list-style-type: none"> Nhiệt độ làm việc -40 đến 85 độ C Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620 Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên 	
56	Mã tài sản: 180462 Máy gây mê giúp thở Model: Carestation 620 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2018						<ul style="list-style-type: none"> Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
56.1		Check valve CS620	Cái	1	≥ 03 tháng	<ul style="list-style-type: none"> Cho dòng khí đi theo một chiều Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620 Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên 	
56.2		Pin	Cái	2	≥ 06 tháng	<ul style="list-style-type: none"> Ắc quy chì điện áp 12V, dung lượng 5Ah Kích thước 8.8x6.7x10cm, dòng sạc lớn nhất 2A. Tương thích với máy giúp thở Carescape R860 Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên 	
56.3		Pin CMOS CS620	Cái	1	≥ 03 tháng	<ul style="list-style-type: none"> Điện áp 3 Volt (3V) Dung lượng 1000mAh Loại pin: Lithium; Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620 Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên 	

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
56.4		O-ring free breathing valve	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	
56.5		Gioăng cao su bình bốc hơi	Cái	1	≥ 03 tháng	Sử dụng nhiều lần. - Chức năng chống rò rỉ từ bình bốc hơi - Chịu được nhiệt độ từ -34 độ C đến 121 độ C Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
56.6		Cảm biến lưu lượng	Cái	2	≥ 03 tháng	Cung cấp cả phép đo thể tích và áp suất cho các chức năng giám sát Hấp tiệt trùng Chất liệu: nhựa dùng lá kim loại ở giữa, đo dòng bằng chênh lệch áp lực khí 2 bên tấm kim loại khi có dòng khí đi qua Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
56.7		Cảm biến oxy	Cái	1	≥ 03 tháng	• Dài đo: 18%- 100% • Cảm biến O2 cho dùng máy mê CS620. • Kit bao gồm cảm biến oxy điện hóa, adapter và o-ring Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
56.8		Bóng xếp	Cái	1	≥ 03 tháng	Có thể hấp tiệt trùng sử dụng lại. Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
56.9		Cable cảm biến oxy	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620	
56.10		Thẻ CF card	Cái	1	≥ 03 tháng	Nhiệt độ làm việc -40 đến 85 độ C Tương thích với máy gây mê giúp thở Carestation 620 - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
57	Mã tài sản: 153796 Máy gây mê Model: Fabius plus Hãng sản xuất: Draeger Năm đưa vào sử dụng: 2010						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
57.1		FabiusGS ServSet 2y/ Bộ phụ tùng thay thế định kỳ sau 2 năm của Fabius GS	Bộ	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê Model: Fabius plus	
58	Mã tài sản: 153797 Máy gây mê Model: Fabius plus Hãng sản xuất: Draeger Năm đưa vào sử dụng: 2010						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
58.1		FabiusGS ServSet 2y/ Bộ phụ tùng thay thế định kỳ sau 2 năm của Fabius GS	Bộ	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy gây mê Model: Fabius plus	
59	Mã tài sản: 210599 Máy thở Model: Savina 300 Hãng sản xuất: Draeger						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
	Năm đưa vào sử dụng: 2021						nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
59.1		Savina Service Set 2 year/Bộ phụ tùng thay thế bảo dưỡng sau 2 năm của máy Savina 300	Bộ	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy thở Model: Savina 300	
60	Mã tài sản: 210600 Máy thở Model: Savina 300 Hãng sản xuất: Draeger Năm đưa vào sử dụng: 2021						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
60.1		Savina Service Set 2 year/Bộ phụ tùng thay thế bảo dưỡng sau 2 năm của máy Savina 300	Bộ	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy thở Model: Savina 300	
61	Mã tài sản: 210590 Máy thở Model: Babylog VN600 Hãng sản xuất: Draeger Năm đưa vào sử dụng: 2021						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
61.1		Bộ phụ kiện thay thế bảo dưỡng 2 năm máy Babylog VN600	Bộ	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy thở Model: Babylog VN600	
62	Mã tài sản: 190228 Máy giúp thở sơ sinh Model: fabian +nCPAP evolution Hãng sản xuất: Acutronic Medical						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
	System AG Năm đưa vào sử dụng: 2019						diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
62.1		Bộ kit bảo dưỡng định kỳ hàng năm	Bộ	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy giúp thở sơ sinh Model: fabian +nCPAP evolution	
63	Mã tài sản: 190229 Máy giúp thở sơ sinh Model: fabian + nCPAP evolution Hãng sản xuất: Acutronic Medical System AG Năm đưa vào sử dụng: 2019						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế- Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
63.1		Bộ kit bảo dưỡng định kỳ hàng năm	Bộ	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy giúp thở sơ sinh Model: fabian +nCPAP evolution	
64	Mã tài sản: 190230 Máy giúp thở sơ sinh Model: fabian + nCPAP evolution Hãng sản xuất: Acutronic Medical System AG Năm đưa vào sử dụng: 2019						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
64.1		Bộ kit bảo dưỡng định kỳ hàng năm	Bộ	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy giúp thở sơ sinh Model: fabian +nCPAP evolution	
65	Mã tài sản: 190231 Máy giúp thở sơ sinh Model: fabian + nCPAP evolution Hãng sản xuất: Acutronic Medical System AG						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
	Năm đưa vào sử dụng: 2019						
65.1		Bộ kit bảo dưỡng định kỳ hàng năm	Bộ	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy giúp thở sơ sinh Model: fabian +nCPAP evolution	
66	Mã tài sản: 190232 Máy giúp thở sơ sinh Model: fabian + nCPAP evolution Hãng sản xuất: Acutronic Medical System AG Năm đưa vào sử dụng: 2019						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
66.1		Bộ kit bảo dưỡng định kỳ hàng năm	Bộ	1	≥ 03 tháng	Tương thích với máy giúp thở sơ sinh Model: fabian +nCPAP evolution	
67	Mã tài sản: 230136 Máy giúp thở sơ sinh cao tần Model: Servo-n Hãng sản xuất: Maquet Năm đưa vào sử dụng: 2023						- Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
67.1		Bộ kit bảo trì 5000h hoặc mỗi 1 năm bao gồm: - Lọc khuẩn cho mô đun khí: 02 cái - Bộ điều tiết khí cho mô đun (Nozzol): 02 cái - Lọc cho cảm biến áp lực kênh hít vào: 01 cái	Bộ	1	≥ 03 tháng	Chất liệu: chủ yếu là nhựa Bộ kit thay thế sau 5000h hoạt động bao gồm: 1.. Bộ lọc mô-đun khí: Dùng cho mô-đun khí O ₂ và Air 2. Điều chỉnh lưu lượng khí 3. Lọc sử dụng cho cảm biến áp lực thở vào Tương thích với máy thở Servo-n của hãng Maquet. - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
67.2		Pin dự phòng (máy 02 cái)	Cái	2	≥ 06 tháng	<ul style="list-style-type: none"> • Pin Nickel-Metal Hydride (NiMH) thứ cấp (có thể sạc lại) được bọc bằng nhựa • Điện áp: 12V, 3500mAh • Điều kiện bảo quản: -20°C đến +60°C, độ ẩm 95% (không ngưng tụ) Tương thích với máy thử Servo-n của hãng Maquet. - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
67.3		Pin sao lưu dữ liệu trên board (02 pin cho board PC 1991 và PC 1992)	Cái	1	≥ 06 tháng	Điện áp 3 Volt (3V) - Dung lượng 1000mAh - Loại pin: Lithium; Tương thích với máy thử Servo-n của hãng Maquet. - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
67.4		Màn van cassette	Cái	10	≥ 03 tháng	Màng van thử ra được điều khiển bởi cuộn coil van điện từ trong bộ van thử ra, điều chỉnh vị trí của màng giúp duy trì áp suất thử ra theo cài đặt. Tương thích với máy thử Servo-n của hãng Maquet.- Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
68	Mã tài sản: 230137 Máy giúp thử sơ sinh cao tần Model: Servo-n Hãng sản xuất: Maquet Năm đưa vào sử dụng: 2023						<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế - Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
68.1		Bộ kit bảo trì 5000h hoặc mỗi 1 năm bao gồm: - Lọc khuẩn cho mô đun	Bộ	1	≥ 03 tháng	Bộ kit bảo trì 5000h hoặc mỗi năm bao gồm: - Lọc khuẩn cho module khí: 02 cái - Bộ điều tiết khí cho module (Nozzol): 02	

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
		khí: 02 cái - Bộ điều tiết khí cho mô đun (Nozzol): 02 cái - Lọc cho cảm biến áp lực kênh hít vào: 01 cái				cái - Lọc cho cảm biến áp lực kênh hít vào: 01 cái - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
68.2		Pin dự phòng (máy 02 cái)	Cái	2	≥ 06 tháng	<ul style="list-style-type: none"> Pin Nickel-Metal Hydride (NiMH) thứ cấp (có thể sạc lại) được bọc bằng nhựa Điện áp: 12V, 3500mAh Điều kiện bảo quản: -20°C đến +60°C, độ ẩm 95% (không ngưng tụ) Tương thích với máy thử Servo-n của hãng Maquet. - Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên	
69	Mã tài sản: 170794 Hệ thống phân phối và theo dõi khí NO Model: NOxBOXi Hãng sản xuất: NOXBOX.Ltd Năm đưa vào sử dụng: 2017						<ul style="list-style-type: none"> Nhà thầu phải có giấy ủy quyền của Hãng sản xuất, hoặc Có 01 hợp đồng tương tự trong đó có 01 mặt hàng đúng loại phụ kiện cần thay thế Nhà thầu có Nhân viên kỹ thuật có chứng nhận đào tạo của hãng sản xuất, hoặc đại diện nhà sản xuất của đúng thiết bị cần thay phụ kiện
69.1		Cảm biến NO	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với hệ thống phân phối và theo dõi khí NO (Model: NoxBOXi)	
69.2		Cảm biến NO2	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với hệ thống phân phối và theo dõi khí NO (Model: NoxBOXi)	
69.3		Cảm biến O2	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với hệ thống phân phối và theo dõi khí NO (Model: NoxBOXi)	
69.4		Bơm	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với hệ thống phân phối và theo dõi khí NO (Model: NoxBOXi)	
69.5		Bẫy nước	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với hệ thống phân phối và theo dõi khí NO (Model: NoxBOXi)	
69.6		Pin	Cái	1	≥ 06 tháng	Tương thích với hệ thống phân phối và theo dõi khí NO (Model: NoxBOXi)	

STT	Tên thiết bị	Tên phụ kiện cần thay thế	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về thời gian bảo hành	Yêu cầu về tính năng kỹ thuật	Yêu cầu về kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu
69.7		Ốnng Nafion	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với hệ thống phân phối và theo dõi khí NO (Model: NoxBOXi)	
69.8		Bộ lọc bom	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với hệ thống phân phối và theo dõi khí NO (Model: NoxBOXi)	
69.9		Bộ lọc van kim	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với hệ thống phân phối và theo dõi khí NO (Model: NoxBOXi)	
69.10		Bộ hạn chế lỗ bom	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với hệ thống phân phối và theo dõi khí NO (Model: NoxBOXi)	
69.11		Bộ lọc 5 micron 970	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với hệ thống phân phối và theo dõi khí NO (Model: NoxBOXi)	
69.12		Van điện từ Zero	Cái	1	≥ 03 tháng	Tương thích với hệ thống phân phối và theo dõi khí NO (Model: NoxBOXi)	

1.3.2. Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa

- a. Bảng chào đáp ứng kỹ thuật theo yêu cầu tại mục 1.3.1 Chương V.
- b. Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất (nếu có) (cung cấp cả bản gốc và bản dịch) nêu rõ đối với từng loại hàng hóa:
 - Model, ký mã hiệu, nhãn hiệu sản phẩm (theo quy định của nhà sản xuất);
 - Tên nhà sản xuất;
 - Thông số kỹ thuật hàng hóa (nếu có);
 - Quy cách hàng hóa (nếu có);

Nhà thầu phải dùng công cụ đánh dấu (highlight) vào các nội dung cụ thể chứng minh hàng hóa đáp ứng kỹ thuật tại catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật.

Tài liệu chứng minh năng lực thực hiện hợp đồng: theo quy định tại ***1.3.1. (ii) Bảng chào đáp ứng kỹ thuật.***

- c. Đối với hàng hóa là thiết bị y tế, cung cấp các tài liệu sau:
 - Bản phân loại thiết bị y tế theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP, Nghị định số 07/2023/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành.

- Số lưu hành còn hạn hoặc được nhập khẩu theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP, Nghị định số 07/2023/NĐ-CP, Nghị định số 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025, Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01/8/2022 và các quy định pháp luật hiện hành, cụ thể như sau:
 - + Đối với thiết bị y tế loại A, B: Số công bố và Phiếu tiếp nhận (hoặc Phiếu thông tin) Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của thiết bị y tế trên Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế (dmec.moh.gov.vn),
 - + Đối với thiết bị y tế loại C, D: Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành hoặc được nhập khẩu theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 04/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành.

Lưu ý:

- + Bản phân loại TBYT và số lưu hành phải được đăng tải công khai trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến Quản lý Thiết bị y tế (imda.moh.gov.vn) và ở trạng thái “còn hiệu lực” theo quy định.
- + Trong trường hợp thiết bị y tế được nhập khẩu theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 04/2025/NĐ-CP: Nhà thầu cung cấp Giấy phép nhập khẩu hoặc kê khai rõ đối với thiết bị y tế không thuộc danh mục phải cấp phép nhập khẩu theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01/8/2022 và cung cấp bản phân loại thiết bị y tế thuộc loại C, D được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế.
- Số công bố và Phiếu tiếp nhận (hoặc Phiếu thông tin) hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất đối với thiết bị y tế sản xuất trong nước theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành.
- Giấy chứng nhận nhà sản xuất/cơ sở sản xuất đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 (còn hiệu lực tối thiểu đến thời điểm đóng thầu).

Ghi chú:

(i) Đối với tài liệu tại mục c:

- Nếu tài liệu không được cấp trực tuyến: Nhà thầu cung cấp file scan (màu) từ bản gốc hoặc bản sao chứng thực của cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.
- Nếu tài liệu được cấp trực tuyến: Nhà thầu cung cấp bản được tải từ website/cổng thông tin điện tử mà tài liệu được đăng tải. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, trung thực và chính xác của tài liệu và cung cấp đường dẫn để tra cứu nếu được yêu cầu.
- Đối với tài liệu có chữ ký và đóng dấu của nước ngoài thì phải tuân thủ theo Nghị định 111/2011/NĐ-CP.
- Đối với giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng (ví dụ: ISO 13485, 9001): Nhà thầu cung cấp file scan màu từ bản gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của tổ chức đứng tên số lưu hành hoặc nhà nhập khẩu/nhà phân phối, kèm tài liệu chứng minh như: số lưu hành/giấy phép nhập khẩu/tài liệu chứng minh nhà phân phối.

- Tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải có bản dịch sang tiếng Việt Nam và nhà thầu chịu trách nhiệm pháp lý về tính chính xác của nội dung dịch thuật khi phát hành. Trong trường hợp có sự sai khác giữa bản dịch và bản gốc thì Bên mời thầu sẽ đánh giá dựa vào bản gốc.
- Trong mọi trường hợp, nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý về tính hợp lệ, trung thực, chính xác của tất cả tài liệu cung cấp.

(ii) Đối với thuật ngữ sử dụng:

- Cụm từ “trang thiết bị y tế” đã được thay thế bằng cụm từ “thiết bị y tế” theo quy định tại khoản 7 Điều 147 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

1.3.3. Bản cam kết của nhà thầu

Nhà thầu phải cung cấp bản cam kết có ký, đóng dấu hợp lệ thể hiện đầy đủ các nội dung cam kết như sau:

- Các thiết bị hàng hóa phải bảo đảm mới 100%, chưa qua sử dụng.
- Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường, không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường.
- Hàng hóa là thiết bị y tế phải được niêm yết giá, kê khai giá theo Nghị định số 98/2021/NĐ-CP, Nghị định số 07/2023/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành.
- Hàng hóa là thiết bị y tế khi lưu hành trên thị trường phải đáp ứng đủ điều kiện về lưu hành theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP, Nghị định số 07/2023/NĐ-CP, Nghị định số 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 và các quy định pháp luật hiện hành.
- Cam kết hàng hóa có nhãn hoặc có kèm theo nhãn phụ với đầy đủ các thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP và Nghị định 111/2021/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan hiện hành.
- Đáp ứng thời gian bảo hành quy định cụ thể đối với từng **phụ kiện** tại Mục 1.3.1 Chương V.
- Định kỳ thực hiện bảo trì theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất trong thời gian bảo hành (nếu có).
- Trong thời gian bảo hành, nhà thầu phải có dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật: 24/24; 7 ngày/tuần.
- Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Bên mua.
- Nhà thầu sẽ cung cấp tài liệu khi giao hàng (nếu có):
 - (i) Bản gốc hoặc bản sao công chứng Giấy chứng nhận kết quả kiểm định đối với các thiết bị thuộc diện phải kiểm định theo quy định. Chi phí kiểm định do nhà thầu chi trả.

- (ii) Đối với hàng hóa nhập khẩu: Bản gốc hoặc bản sao công chứng Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ); Bản sao tờ khai hải quan, vận đơn, packing list, số lưu hành (nếu có), giấy phép nhập khẩu theo quy định hiện hành (nếu có) và các tài liệu chứng minh thiết bị được thông quan hợp pháp với đầy đủ thông tin về hàng hóa như trong hợp đồng;
- (iii) Đối với hàng hóa sản xuất tại Việt Nam: Giấy chứng nhận chất lượng xuất xưởng đối với các thiết bị sản xuất trong nước; Số lưu hành nếu hàng hóa là thiết bị y tế.

1.3.4. Hướng dẫn trình bày các file trong E-HSDT đăng tải trên Hệ thống:

Các file dữ liệu của hàng hóa đính kèm E-HSDT phải được phân chia riêng biệt theo hướng dẫn như sau:

1. (Folder 1) Tính hợp lệ:

- (File 1) Bảo đảm dự thầu + tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký thư bảo lãnh.
- (File 2) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. (Folder 2) Năng lực kinh nghiệm:

(Folder 2.1): Năng lực tài chính (tách từng file)

- (File 1) Xác nhận thực hiện nghĩa vụ thuế
- (File 2) Báo cáo tài chính năm ____ (ví dụ: 2021)
- (File 3) Báo cáo tài chính năm ____ (ví dụ: 2022)
- (File 4) Báo cáo tài chính năm ____ (ví dụ: 2023)

(Folder 2.2): Hợp đồng tương tự (tách từng file)

- Hợp đồng tương tự 1, bao gồm các file riêng:
 - + Hợp đồng;
 - + Biên bản nghiệm thu;
 - + Biên bản thanh lý;
 - + Hóa đơn GTGT
 - + Tờ khai hải quan (trong trường hợp chứng minh mã HS)

- Hợp đồng tương tự 2...

(Folder 2.3): Nhân sự chủ chốt:

- (File 1) Nhân sự chủ chốt 1
- (File 2) Nhân sự chủ chốt 2...

... và các tài liệu liên quan khác (nếu có)

3. (Folder 3) Kỹ thuật:

(Folder 1): Tài liệu chung (theo yêu cầu Mục 3 Chương III và Mục 1.3.1 Chương V):

- Các cam kết, kế hoạch thực hiện, biện pháp cung cấp, kế hoạch đào tạo, biện pháp an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, kế hoạch bảo hành, bảng giá linh phụ kiện,...

- Bảng danh mục hàng hóa dự thầu.

- Bảng chào đáp ứng kỹ thuật.

... và các tài liệu liên quan khác (nếu có)

Đối với hàng hóa dự thầu: nhà thầu lập các **folder riêng** cho từng mặt hàng hoặc các mặt hàng dự thầu có cùng hãng sản xuất hoặc cùng tài liệu pháp lý, trong mỗi folder đề nghị nhà thầu **tách riêng các file tài liệu và đánh số thứ tự mặt hàng theo E-HSMT, ví dụ:**

1. (Folder STT 1):

- (File 1) Giấy ủy quyền (bao gồm: ủy quyền từ hãng chủ sở hữu, ủy quyền từ nhà phân phối...)
- (File 2) Bản kết quả phân loại thiết bị y tế
- (File 3) Sổ lưu hành (bao gồm: Phiếu tiếp nhận/Phiếu thông tin hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng, giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy phép nhập khẩu v.v...)
- (File 4) Chứng nhận chất lượng (bao gồm: ISO 13485, ISO 9001, CE, FDA...)
- (File 5) Catalogue
- (File 6) Datasheet
- (File 7) Instruction for Use
- Các tài liệu liên quan khác (nếu có)....

Lưu ý: đề nghị nhà thầu tách riêng từng file tài liệu kỹ thuật (catalogue, datasheet...), không gộp chung tất cả tài liệu kỹ thuật vào 1 file. Yêu cầu đặt tên file đúng theo tên tài liệu dùng để tham chiếu trong Bảng chào đáp ứng kỹ thuật và dùng công cụ đánh dấu (highlight) lên các nội dung kỹ thuật cụ thể chứng minh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu..

2. (Folder STT 2): Trình bày tương tự như trên

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Chủ đầu tư có quyền yêu cầu kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm:

- + Địa điểm: Tại đơn vị sử dụng.
- + Thời gian: do các bên thỏa thuận;
- + Nội dung kiểm tra: kiểm tra toàn bộ hàng hóa theo yêu cầu của hợp đồng;
- + Chi phí tổ chức thực hiện: do nhà thầu chi trả.

Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.